ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 163 /BC-UBND	*Vĩnh Châu, ngày 14 tháng 12 năm 2016*

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG
ĐẾN Số: 10821
Ngày: 16.12.16
Chuyển: 9

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện CCHC năm 2016. UBND thị xã Vĩnh Châu báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2017 trên địa bàn thị xã như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Kế hoạch Cải cách hành chính

Trong năm UBND thị xã Vĩnh Châu đã ban hành các văn bản về chỉ đạo, thược hiện công tác CCHC gồm: Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 29/8/2016 thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu giai đoạn 2016 – 2020 đã xác định 07 nhiệm vụ trọng tâm và 12 Đề án, kế hoạch chuyên đề phải tập trung thực hiện; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/3/2016 thực hiện cải cách hành chính năm 2016 đã xác định 07 nhiệm vụ trọng tâm phải tập trung thực hiện, gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác. Trên cơ sở kế hoạch chung UBND thị xã còn ban hành các kế hoạch chuyên đề theo từng lĩnh vực cụ thể.

Các nhiệm vụ trọng tâm về công tác CCHC năm 2016 đều được UBND thị xã triển khai kịp thời đến từng ngành và UBND xã, phường thông qua các đợt hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc hội nghị chuyên đề khác của UBND thị xã. Đến nay thị xã đã tổ chức thực hiện hoàn thành trên 98% nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

UBND thị xã ban hành Kế hoạch về kiểm tra công tác CCHC năm 2016; chỉ tiêu năm 2016 là sẽ tổ chức kiểm tra 06 cơ quan hành chính và 06 xã, phường. Kết quả đã tổ chức được 02 đợt kiểm tra tại 06 xã, phường, gồm: Phường Vĩnh Phước, Phường 1, xã Lai Hòa; xã Lạc Hòa, xã Vĩnh Hiệp, xã Hòa Đông và 06 ngành, gồm: Phòng Nội vụ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Phòng Dân tộc, Phòng Y tế, Phòng Kinh tế, đạt 100% kế hoạch. Nội dung kiểm tra tập trung vào các vấn đề sau: Công tác tổ chức thực hiện CCHC; việc tổ chức, triển khai thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế; công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức.... Nhìn chung, qua kết quả kiểm tra các cơ quan, đơn vị đều tổ chức thực hiện đúng các nội dung, quy định của các văn bản.

Đồng thời, thị xã còn tiếp và làm việc với Đoàn thanh tra toàn diện về công tác nội vụ đến làm việc tại UBND xã Vĩnh Hải.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/3/2016 Tuyên truyền CCHC năm 2016, trong đó xác 12 nội dung tập trung tuyên truyền. Để chuyển tải kịp thời các nội dung cần tuyên truyền đến với tổ chức, cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, thị xã đã vận dụng bằng nhiều hình thức, nhiều phương tiện như: Thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt các chi hội, tổ hội.... Các cơ quan hành chính cấp thị xã, UBND xã, phường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức được 321 cuộc tuyên truyền trực tiếp cho 14.445 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác Cải cách hành chính ... Chỉ đạo Đài Truyền thanh thị xã xây dựng chuyên mục Cải cách hành chính định kỳ phát 2 lần/tháng và thực hiện việc đưa tin thường xuyên. Kết quả đã phát được 24 kỳ, với thời lượng 98 phút và 24 tin bài, nội dung đúng với Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2016 của UBND thị xã gồm: Kết quả công tác CCHC năm 2015 những nhiệm vụ, giải pháp của năm 2016; kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của UBND thị xã năm 2015; kết quả công khai và thực hiện TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã, UBND xã, phường; đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Phản ảnh về chất lượng, kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thi số 21-CT/TU của Ban thường vụ Thị ủy tại các cơ quan, ban ngành thị xã và UBND xã, phường; Kết quả triển khai Kế hoạch xây dựng hệ thống văn bản điện tử tại các đơn vị trong năm 2015; Bình luận về kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của UBND thị xã năm 2015; Đánh giá kết quả điều tra khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Phản ảnh kết quả rà soát và đơn giản hóa TTHC của thị xã năm 2016; Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác Cải cách TTHC; Tham gia Hội thi tìm hiểu về CCHC; Những ghi nhận về kết quả hoạt động của Mô hình khung hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; một cửa liên thông; Cổng thông tin điện tử thị xã Vĩnh Châu; Đánh giá kết quả công tác kiểm tra CCHC năm 2016; Những phản ánh, ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chất lượng, quy trình, thời gian thực hiện TTHC của thị xã Vĩnh Châu...

4. Việc phân công người đứng đầu đơn vị và công chức tham mưu công tác cải cách hành chính

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên UBND thị xã đã phân công 28 cán bộ, công chức cấp thị xã, gồm: 14 là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và 14 công chức chuyên môn; 20 cán bộ, công chức xã, phường, gồm 10 cán bộ lãnh đạo, quản lý và 01 cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách chuyên trách công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

5. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng gắn với việc thực hiện nhiệm vụ CCHC

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/3/2016 về phát động phong trào thi đua năm 2016 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 20/9/2016 về phát động phong trào thi đua 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 gắn với phong trào thi đua "Chung tay Cải cách hành chính".

6. Những giải pháp, cơ chế mới về CCHC đã được triển khai

Trong năm 2016 những giải pháp, cơ chế về công tác CCHC mà thị xã tập trung thực hiện là: Công tác cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng và ban hành các Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn; điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; kiểm tra, rà soát TTHC; thực hiện việc phân công, phân cấp và nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác CCHC; tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho công tác CCHC, tập trung việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ tổ chức, người dân của cán bộ, công chức, viên chức; gắn công tác CCHC với công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức, cá nhân và công tác thi đua khen thưởng….

7. Việc bố trí kinh phi triển khai các hoạt động CCHC của địa phương

Để đảm bảo các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, trong năm 2016 UBND thị xã bố trí kinh phí phục vụ cho các hoạt động CCHC tại địa phương là 100.000.000 đồng.

8. Xây dựng và triển khai các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC cấp xã, phường

Trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, thị xã đã xây dựng xong bộ tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC cấp xã, phường hiện đang trình Sở Nội vụ thẩm định trước khi ban hành.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định của cấp trên

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch về Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2016, theo đó năm 2016 UBND thị xã sẽ ban hành 08 VBQPPL. Kết quả đến nay đã ban hành được 08 văn bản, đạt 100% kế hoạch, gồm: Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy tắt ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã Vĩnh Châu; Quyết

định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 Ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thị xã Vĩnh Châu. Đến nay đã có 11/13 cơ quan hành chính đã ban hành xong Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, chiếm 84,62%; còn 02 cơ quan chưa ban hành, chiếm 15,38%, gồm Phòng Y tế và Văn phòng HĐND và UBND thị xã.

Các VBQPPL do UBND thị xã ban hành trong năm 2016 đều đảm bảo đúng tiến độ về thời gian kế hoạch đề ra và đều tuân thủ đúng trình tự, quy trình, thủ tục, thể thức, nội dung và chất lượng theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Sau khi ban hành đều có tổ chức niêm yết công khai, công bố đưa tin tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến quần chúng nhân dân biết thực hiện.

b) Công tác rà soát VBQPPL thuộc phạm vi quản lý

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL năm 2016 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, nhiệm vụ là phải rà soát 100% VBQPPL do UBND thị xã ban hành trong năm 2015 và năm 2016. Đến nay đã chỉ đạo các ngành chuyên môn tiến hành kiểm tra, rà soát, hệ thống quá các VBQPPL ban hành trên địa bàn. Kết quả đã rà soát được 34 VBQPPL; trong đó có 14 VBQPPL do thị xã và 20 VBQPPL do xã, phường ban hành, đạt 100% tổng số văn bản đã ban hành và 100% chỉ tiêu kế hoạch. Qua kết quả rà soát chưa phát hiện văn bản nào có vi phạm các qui định; các văn bản đã ban hành đều có tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội; giữ vững quốc phòng an ninh của địa phương; ý thức chấp hành kỷ cương, pháp luật của công chức, viên chức và người dân đã được nâng lên.

c) Kết quả triển khai các VBQPPL đã ban hành

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về việc triển khai thực hiện các VBQPPL theo quy định. Trong năm 2016 UBND thị xã đã tổ chức triển khai thực hiện được 08/08 VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành trong năm, đạt 100% văn bản. Với các hình thức như: Tổ chức triển khai cho các cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã 02 văn bản là Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 và Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND thị xã; các văn bản còn lại giao cho Thủ trưởng các ngành tự tổ chức quán triệt cho công chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức niêm yết tại các cơ quan, đơn vị, đăng tải trên Trang thông tin điện tử và phổ biến trên hệ thống Đài Truyền thanh thị xã, các xã, phường…

d) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

UBND thị xã và UBND xã, phường đều có ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL lồng ghép với kế hoạch rà soát VBQPPL; đến nay UBND thị xã đã tổ chức được 02 đợt kiểm tra việc triển khai thực hiện VBQPPL tại 06/13 ngành, gồm: Phòng Nội vụ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Phòng Dân tộc, Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và 06/10 xã, phường, gồm: Phường Vĩnh Phước, Phường 1, xã Lai Hòa; xã Lạc Hòa, xã Vĩnh Hiệp, xã Hòa Đông, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Ngoài ra còn tổ chức tự kiểm tra được 08 VBQPPL; kiểm tra theo thẩm quyền 99 văn bản; trong đó có 20 VBQPPL do HĐND xã, phường ban hành và 79 văn bản không phải là VBQPPL thuộc đối tượng kiểm tra. Qua kết quả kiểm tra các đơn vị đều có tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ; nội dung các văn bản được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, xác với tình hình thực tiễn và có tác động thúc đẩy đến việc phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; đặc biệt là đã góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân và vì dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát TTHC

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04/02/2016 về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2016, kế hoạch đã đề ra 07 nhiệm vụ trọng tâm và 17 nhiệm vụ cụ thể; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/4/2016 về sà soát, đánh giá TTHC năm 2016, kế hoạch đã đề ra 05 nhiệm vụ trọng tâm và 08 nhiệm vụ cụ thể...Đến nay triển khai thực hiện với những kết quả cụ thể:

Đối với hoạt động kiểm soát TTHC: Các cơ quan hành chính UBND thị xã đã tổ chức thực hiện xong 07 nhiệm vụ trọng tâm, hoàn thành 100% nhiệm vụ của kế hoạch đã đề ra, như: Đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC; tổ chức công bố, công khai được 88 TTHC; tổ chức rà soát TTHC tại 13/13 cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã; đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông các TTHC trên lĩnh vực: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC theo quy định tại các cơ quan hành chính và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã, của UBND xã, phường; tổ chức kiểm tra, kiểm soát TTHC tại 13/13 cơ quan hành chính; đã kiện toàn, củng cố, bố trí đầy đủ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn với 12 cán bộ, công chức; trong đó cấp thị xã 02, các xã, phường 10; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định, đến nay đã thực hiện được 02 báo cáo.

Đối với hoạt động rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC: Các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã đã tổ chức thực hiện xong 05 nhiệm vụ trọng tâm, hoàn thành 100% nhiệm vụ của kế hoạch đã đề ra, cụ thể đã tổ chức rà soát được 05

nhóm TTHC, với 88 TTHC, gồm: Nhóm TTHC có liên quan về lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch; nhóm TTHC có liên quan về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; nhóm TTHC có liên quan về lĩnh vực Lao động – Thương binh và xã hội; nhóm TTHC có liên quan về lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch; nhóm TTHC có liên quan về lĩnh vực nhóm TTHC có liên quan về lĩnh vực quản lý đô thị.

Qua kết quả rà soát có một số mặt ưu điểm là trong quá trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn như: Việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thị xã, cấp xã, phường nhằm kịp thời phát hiện những thủ tục nào không còn phù hợp để đề xuất, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc thay thế mới cho phù hợp với những quy định hiện hành... Kết quả qua kiểm tra, rà soát chưa phát hiện TTHC nào không còn phù hợp cần đề nghị thay thế hoặc hủy bỏ. Tuy nhiên công tác kiểm tra, rà soát TTHC ở một số cơ quan hành chính và UBND xã, phường chưa được thực hiện thường xuyên; việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC ở một số lĩnh vực gặp khó khăn nhất là lĩnh vực đất đai.

b) Việc niêm yết và đăng tải công khai TTHC theo quy định tại Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Công tác cập nhật, niêm yết, công bố, công khai TTHC luôn được địa phương thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp. Trong đó tập trung vào các thủ tục mới được ban hành hoặc thay thế trong năm 2016, cụ thể như sau:

Kết quả đã niêm yết, công khai tại Bảng niêm yết:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã được 88 TTHC gồm: 35 thủ tục trên lĩnh vực đất đai, 2 thủ tục ở lĩnh vực tài nguyên và môi trường, 28 thủ tục trên lĩnh vực cấp phép xây dựng, 7 thủ tục trên lĩnh vực chứng thực và hộ tịch, 16 thủ tục trên lĩnh vực cấp giấy phép kinh doanh.

Tại UBND xã, phường 57 HHTC gồm: Hành chính liên thông 03 TTHC; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực 34 TTHC; con nuôi 03 TTHC; lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu 03 TTHC; tuyên truyền, cổ động 01 THHC; đường thủy nội địa 09 TTHC; môi trường 04 TTHC.

Kết quả đã đăng tải trên Cổng thông điện tử của UBND thị xã được 145 TTHC; trong đó có 88 TTHC cấp thị xã và 57 TTHC cấp xã, phường.

Công tác niêm yết, công khai TTHC đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân trong quá trình quan hệ giải quyết các TTHC; hạn chế được tình trạng sai sót phải bổ sung, điều chỉnh trong quá trình giải quyết công việc.

c) Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Thị xã đã triển khai việc tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân đối với việc giải quyết TTHC của công chức, viên chức thông qua địa chỉ trang web và hộp thư, nhưng đến nay chưa nhận được những ý kiến phản ánh, kiến nghị của các tổ chức và cá nhân.

d) Việc triển khai Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi tại UBND xã, phường đã được thị xã triển khai áp dụng từ tháng 12/2015. Kết quả tiếp nhận được 4.304 hồ sơ và đã giải quyết được 4.304 hồ sơ, đạt 100%; trong đó hồ sơ đúng hạn là 4.304 hồ sơ, đạt 100%. Việc triển khai thực hiện Thông tư liên bộ số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế là điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến quan hệ, giao dịch, giải quyết TTHC, hạn chế việc đi lại nhiều lần, tiết kiệm thời gian, chi phí và đã tạo được sự đồng tình rất cao của người dân đối với việc thực hiện Đề án.

e) Kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân

Trong năm 2016, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã đã tiếp nhận 3.427 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết được 3.336 hồ sơ, đạt 97,34%. Trong đó có 3.324 hồ sơ trả đúng hạn, đạt 99,64%; có 12 hồ sơ trả quá hạn, chiếm 0,36%. Số còn tồn đọng 91 hồ sơ chuyển sang kỳ sau giải quyết, chiếm 2,66%; trong đó số trong hạn 91 hồ sơ, chiếm 100%. Cấp xã, phường đã tiếp nhận 50.065 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết được 50.065 hồ sơ, đạt 100%; trong đó có 50.065 hồ sơ trả đúng hạn, đạt 100%, *(Có phụ lục kèm theo)*.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Công tác ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

Đến nay đã có 11/13 cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã đã ban hành xong Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, đạt 84,62%; còn lại 02/13 cơ quan chưa ban hành là Phòng Y tế và Văn phòng HĐND và UBND thị xã.

b) Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc

Trên cơ sở Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đã được ban hành mới, các cơ quan thuộc UBND thị xã và UBND xã, phường đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế làm việc mới. Kết quả đã 11/13 cơ quan hành chính, chiếm 84,62% và 10/10 UBND xã, phường, chiếm 100% đã ban hành mới quy chế làm việc mới.

c) Công tác quản lý, sử dụng biên chế

Tổng biên chế các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã hiện có là 95/105 biên chế cho phép, đạt 90,48%; cụ thể: Phòng Nội vụ 08/08 biên chế, đạt 100%; Phòng Tư pháp 03/05 biên chế, đạt 60%; Phòng Tài chính – kế hoạch 08/10 biên chế, đạt 80%; Phòng Văn hóa và Thông tin 07/06 biên chế, đạt 116,67%; Phòng Y tế 03/04 biên chế, đạt 75%; Phòng Tài nguyên và Môi trường 05/07 biên chế, đạt 71,43%; Phòng Dân tộc 04/04 biên chế, đạt 100%; Phòng Lao động – Thương binh và xã hội 07/07 biên chế, đạt 100%; Phòng Quản lý đô thị 06/07 biên chế, đạt 85,71%; Phòng Giáo dục và Đào tạo 08/10 biên chế, đạt 80%; Thanh tra 04/05 biên chế, đạt 80%; Văn phòng HĐND và UBND thị xã 22/22 biên chế, đạt 100%.

Tổng số viên chức hiện có mặt làm việc là 1.612/1.887 viên chức cho phép, đạt 85,43%, trong đó: Sự nghiệp giáo dục và Đào tạo 1.580/1.718 viên chức cho phép, đạt 91,97%; Xóa đói giảm nghèo 02/02 viên chức cho phép, đạt 100%; Đài Truyền thanh 05/07 viên chức cho phép, đạt 71,43%; Trung tâm Văn hóa và Thông tin 08/09 viên chức cho phép, đạt 88,89%; Trung tâm Thể dục thể thao 03/04 viên chức cho phép, đạt 75%; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên 13/23 viên chức cho phép, đạt 56,52%.

Tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 116/152 người, đạt 76,32 chỉ tiêu cho phép; trong đó: Phòng Văn hóa và Thông tin 01/01, đạt 100%; Phòng Kinh tế 01/01, đạt 100%; Phòng Tài nguyên và Môi trường 01/01, đạt 100%; Văn phòng HĐND và UBND thị xã 06/07, đạt 85,71%; Phòng Lao đông – Thương binh và xã hội 02/02, đạt 100%; sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 103/138, đạt 74,64%; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên 02/02 viên chức cho phép, đạt 100%.

d) Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của địa phương

Trong năm 2016, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của địa phương đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của UBND thị xã và của các cơ quan luôn bám chặt theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; các Quy định chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định của cấp trên, nhất là các quy định về phân cấp quản lý, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức nên đã phát huy được sức mạnh của tập thể, củng cố khối đoàn kết nội bộ; đề cao vai trò của người đứng đầu và của từng thành viên trong cơ quan, đơn vị nên chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị được nâng lên, đã góp phần tích cực vào việc thúc đẩy sự phát triển, tăng trưởng nền kinh tế, xã hội khá toàn diện; đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên; quốc phòng an ninh luôn được giữ vững; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, minh bạch, vững mạnh, chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng nâng lên.

e) Công tác kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động

Trong năm 2016, thị xã đã tổ chức được 06/13 ngành gồm: Phòng Nội vụ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Phòng Dân tộc, Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và 06/10 xã, phường gồm: Phường Vĩnh Phước, Phường 1, xã Lai Hòa; xã Lạc Hòa, xã Vĩnh Hiệp, xã Hòa Đông, đạt 100% kế hoạch. Kết quả 100% cơ quan, đơn vị được kiểm tra đều chấp hành, thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; về chấp hành Quy chế làm việc; quản lý, phân công, bố trí, sử dụng biên chế thuộc thẩm quyền quản lý... Bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề cần khắc phục trong thời gian tới như: Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa của một số đơn vị còn chậm; chất lượng hoạt động của một ít công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ chuyên môn....

g) Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường tiến hành rà soát đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ

cấu tổ chức và các nhiệm vụ theo phân cấp. Qua kết quả rà soát, kiểm tra, khảo sát cho thấy mô hình hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị đều phù hợp với tình hình thực tiễn, qua đó các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh và công tác xây dựng bộ máy chính quyền nhà nước vững mạnh. Khắc phục được sự chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm với nhau giữa các cơ quan chuyên môn hoặc giữa các cơ quan chuyên môn thị xã với UBND xã, phường. Trong lãnh đạo, điều hành công việc; phát huy được sức mạnh của tập thể, củng cố khối đoàn kết nội bộ; đề cao vai trò của người đứng đầu và của từng thành viên trong cơ quan, đơn vị nên chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị được nâng lên rõ nét.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Việc hành hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo quy định

UBND thị xã Vĩnh Châu đã xây dựng hoàn thiện Đề án Vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã. Hiện đang trình UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay UBND thị xã đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh, sắp xếp, bố trí, phân công lại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm của Đề án.

b) Đánh giá tiến độ thực hiện Đề án tinh giản biên chế

UBND thị xã ban hành Kế hoạch về triển khai, thực hiện Đề án tinh giản biên chế. Trong năm 2016, UBND thị xã xét duyệt và lập danh sách 14 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào diện tinh giản biên chế, nghỉ việc theo Nghị định 108/2014NĐ-CP và đã được Bộ Nội vụ phê duyệt. Đồng thời đã lập danh sách 04 viên chức đề nghị về trên phê duyệt và thời gian thực hiện vào đợt 1 năm 2017. Tính chung đến nay đã hoàn chỉnh được 18/226 hồ sơ thực hiện tinh giản biên chế, đạt 7,96% chỉ tiêu Đề án.

c) Tình hình tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hợp động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP

UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 16/6/2016 về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 và được UBND tỉnh phê duyệt thống nhất cho thị xã tuyển dụng 12 viên chức theo phân cấp tuyển dụng, quản lý.

Công tác phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã được thực hiện đúng theo các quy định của Luật Cán bộ, Công chức; Luật Viên chức; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDTĐ-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các Trường phổ thông công lập; các Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng và Đề án vị trí việc làm.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính để bố trí thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn. Để khắc phục tình trạng trên, UBND thị xã đang xây dựng kế hoạch để sắp xếp, bố trí lại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cho đúng với quy định của cấp trên.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND thị xã đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016. Kết quả đã tổ chức được 02 lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác tôn giáo cho 145 cán bộ, công chức cấp thị xã và xã, phường, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; đồng thời đã cử 72 cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức, gồm: theo Đề án của Quyết định 1956 là 47 người; kiến thức Quốc phòng, an ninh 13 người; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 09 người; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính 03 người và hiện nay có 57 cán bộ, công chức, viên chức đang theo học các lớp thạc sỹ, đại học và trung học chuyên môn.

e) Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao

Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và các văn bản quy định và hướng dẫn của cấp trên về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay các cơ quan, đơn vị đang tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2016.

f) Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/3/2016 về phát động phong trào thi đua năm 2016 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 20/9/2016 về phát động phong trào thi đua 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 gắn với phong trào thi đua "Chung tay Cải cách hành chính". Kết quả đã xét khen thưởng cho 3.463 tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Cử 04 cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên chuyên viện chính; bổ nhiệm ngạch cho phù hợp với trình độ cho 12 cán bộ, công chức.

Xét nâng bậc lương thường xuyên cho 566 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nâng phụ cấp vượt khung cho 319 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nâng bậc lượng trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cho 111 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

g) Chuyển đổi định kỳ vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/3/2016 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2016. Trong năm 2016 thị xã sẽ tập trung chuyển đổi 45 vị trí công tác đối với các chức danh sau: công chức UBND xã, phường 11 trường hợp (Công chức Tài chính – Kế toán xã, phường 05 trường hợp; Công chức Địa chính – Xây dựng xã, phường 06 trường hợp); kế toán trường học 34 trường hợp. Kết quả đã chuyển đổi được 36 trường hợp, chiếm 80% số đủ điều kiện chuyển đổi; còn lại 9/45 trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa thực hiện chuyển đổi.

h) Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường

Tổng số cán bộ, công chức 202 người; trong đó có 162/202 người đạt chuẩn, chiếm 80,20%; số chưa đạt chuẩn là 40/202 người, chiếm 19,80%, cụ thể:

Cán bộ là 103 người; trong đó có 79/103 người đạt chuẩn, chiếm 76,70%; số chưa đạt chuẩn là 24/103 người, chiếm 23,30%. Công chức là 99 người; trong đó có 83/99 người đạt chuẩn, chiếm 83,84%; số chưa đạt chuẩn là 16/99 người, chiếm 16,16%. Tổng số có 162/202 cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm 2016, chiếm 80,20%.

5. Cải cách tài chính công

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ đối với 13/13 cơ quan hành chính cấp thị xã, 10/10 UBND xã, phường và Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công đối với 70/70 đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, chiếm 100%. Đến nay 100% cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế mua sắm; thực hiện đúng quy định về việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính và tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động.

Công tác công khai, minh bạch về quản lý ngân sách được thị xã triển khai thực hiện một cách nghiêm túc theo quy định; đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện theo định kỳ 3 tháng/lần thông qua tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan.

Kết quả trong năm 2016, đối vớ các cơ quan hành chính, có 13/13 cơ quan, đơn vị thực hiện, số tiền tiết kiệm được trong năm là 366.000.000 đồng; có 10 cơ quan, đơn vị mức tăng thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức cao nhất là 3.500.000 đồng/người/năm, tương đương 292.000 đồng/người/tháng; thấp nhất là 1.000.000 đồng/người/năm, tương đương 83.000 đồng/người/tháng. Đối với các xã, phường 10/10 đơn vị thực hiện, như do mức khoán kinh phí hoạt động thấp chỉ đảm bảo mức chi tối cho hoạt động nên có tiết kiệm được. Đối với các đơn vị sự nghiệp cộng lập có 70/70 đơn vị tổ chức thực hiện; chỉ có 03 đơn vị tiết kiệm được số tiền trong năm là 435.471.000 đồng, cao nhất là Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản thị xã thu nhập tăng thêm 35.243.000 đồng/người/năm, tương đương 2.936.900 đồng/người/tháng; thấp nhất là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thu nhập tăng thêm 1.367.000 đồng/người/năm, tương đương 113.900 đồng/người/tháng. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị do ít biên chế so với nhiệm vụ được giao nên phải hợp đồng thêm và kinh phí giao thấp nên chưa tiết kiệm được, có tiết kiệm về biên chế nhưng kinh phí hoạt động phát sinh cao nên nhiều đơn vị không tiết kiệm được chi phí thường xuyên để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức. Việc chi tăng thêm thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thị xã đã triển khai ứng dụng phần mềm trong quản lý ngân sách tại phòng Tài chính – Kế hoạch; 100% cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường áp dụng phần mề kế toán.

Nhằm để đẩy mạnh hoạt động xã hóa huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao. UBND thị xã đã ban hành các Kế hoạch về thực hiện xã hội hóa công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao; lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; lĩnh vực dạy nghề; lĩnh vực y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2016.... Kết quả đã vận động các tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân đã đóng góp được trên 06 tỷ đồng phục vụ cho các hoạt động trên lĩnh vực cấp phát học bổng, khen thưởng cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh nghèo học giỏi, khá, cấp thuốc miễn phí cho người nghèo, người dân tộc, nuôi dưỡng người già neo đơn, các đợt hội thi, hội diễn văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao; xây dựng, sửa chữa các trường lớp học, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao...

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/3/2016 Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT năm 2016. Kết quả đến nay như sau: 100% cơ quan, đơn vị được trang bị mạng nội bộ (mạng LAN), Internet/Wifi, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. 100% cán bộ, công chức cấp thị xã; được trang bị máy vi tính và sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc. Đến nay có khoản trên 60% văn bản, tài liệu chính thức được trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện qua mạng điện tử. 100% cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường có bố trí công chức, viên chức phụ trách CNTT, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị xã như sau: 100% TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2, trong đó trên 10% TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và có 2% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4.

Hoạt động của Trang thông tin điện tử trên Công thông tin điện tử của UBND thị xã vẫn được duy trì, giữ vững, chất lượng từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu thông tin và chỉ đạo, điều hành của địa phương về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

100% UBND xã, phường được trang bị Internet/Wifi, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; 80% công chức cấp xã, phường được trang bị máy vi tính và sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc.

Trong năm 2016, thị xã tiếp tục xây dựng và hoàn thiện trụ sở hành chính phường Khánh Hòa.

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 09/6/2016 Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (đánh giá nội bộ) tại thị xã Vĩnh Châu năm 2016.

Hiện nay có 12/13 cơ quan thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCNV ISO 9001:2008. Trong tháng 8/2016 UBND thị xã đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo ISO đã tổ chức 12 đoàn tiến hành đánh giá nội bộ về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCNV ISO 9001:2008 tại 12 cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND thị xã, đạt 100% đơn vị áp dụng. Trong thời gian từ 01/01/2016 đến thời gian tổ chức đánh giá nội bộ, toàn thị xã có có 2.021 hồ sơ phát sinh, trong đó tỷ lệ giải quyết đúng hạn 2.021 hồ sơ, đạt 100%, so với mục tiêu chất lượng ban đầu là 95%; đồng thời đã tiếp là làm việc với đoàn kiểm tra đánh giá nội của tỉnh.

UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký ISO, trong đó Ban Chỉ đạo gồm 15 người, do Phó Chủ tịch UBND thị xã làm Trưởng ban và Tổ Chuyên viên gồm 14 người.

Trong năm 2016, thị xã có 6 xã, phường triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCNV ISO 9001:2008; nâng tổng số lên 07/10 xã, phường áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCNV ISO 9001:2008 gồm: xã Lai Hòa, xã Vĩnh Tân, xã Vĩnh Hải, xã Hòa Đông, Phường 1 và Phường 2, đạt tỷ lệ 70%.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

UBND thị xã ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 về việc thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã để thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã

UBND đã ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Vĩnh Châu.

UBND thị xã đã triển khai thực hiện cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Văn phòng HĐND và UBND thị xã, với các lĩnh vực gồm: Lĩnh vực về đất đai, môi trường, hồ sơ thế chấp; lĩnh vực về xây dựng, lĩnh vực về đăng ký kinh doanh; lĩnh vực về hộ tịch, chứng thực; đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đưới 6 tuổi... Các lĩnh vực áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông đều thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCNV ISO 9001:2008.

Tổng số 108 TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa tại các cơ quan hành chính /108 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

Tổng số có 88 TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã /88 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

Cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện phục vụ hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn được quan tâm đầu tư đầy đủ, đúng theo quy định. Diện tích làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là 90 m^2 đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định 09/2015/QĐ-TTg, trang thiết bị gồm có 02 máy lạnh, 07 bộ

máy vi tính, 02 máy in, 01 máy photocopy... Các chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện theo Quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 về việc quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Số lượng hưởng phụ cấp 06/07 người (còn 01 người cơ quan Chi cục Thuế chưa thực hiện).

Hiện nay thị xã đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 05/10 UBND các Phường 1, xã Hòa Đông, xã Vĩnh Hiệp, phường Khánh Hòa và phường Vĩnh Phước, chiếm 50%; còn 05/10 đơn vị còn lại thực hiện theo cơ chế một cửa gồm: UBND các xã Vĩnh Tân, xã Lai Hòa, xã Lạc Hòa, xã Vĩnh Hải và Phường 2, chiếm 50%.

Nhằm để nâng cao chất lượng phục vụ cho tổ chức, người dân trong việc giải quyết TTHC, UBND thị xã đã thành lập số điện thoại đường dây nóng cấp thị xã và phân công 14 cán bộ, công chức; các xã, phường 10 cán bộ để tiếp nhận những phản ảnh của người dân về chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức. 19 cán bộ, công chức, nhân viên cấp thị xã và 37 cán bộ, công chức xã, phường trực tiếp phụ trách hỗ trợ, tư vấn cho cá nhân, tổ chức về những vấn đề có liên quan đến các TTHC. Qua đó

Tổng số có 07 công chức, viên chức và nhân viên trực tiếp làm việc tại "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả", gồm Văn phòng HĐND và UBND thị xã: 03 người, Phòng Tư pháp: 01 người, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: 01 người, Chi cục Thuế: 01 người. Trong đó: Nam 04 người, chiếm 57,14%; nữ 03, chiếm 42,86%; dân tộc Kinh 07 người, chiếm 100%; trình độ học vấn tốt nghiệp THPT 07 người, chiếm 100%; trình chuyên môn: Thạc sỹ 01 người, chiếm 14,29%; đại học 05 người, chiếm 71,42%; trung cấp 01 người, chiếm 14,29%; Trình độ chính trị: cao cấp 1 người, chiếm 14,29%; trung cấp 01 người, chiếm 14,29%; sơ cấp 05 người, chiếm 71,42%; Công chức 03 người, chiếm 42,86%; viên chức 02 người, chiếm 28,57%; nhân viên hợp đồng 02 người, chiếm 28,57% *(Có đính kèm phụ lục)* và 14 công chức, nhân viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ hành chính tại các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã. 38 cán bộ, công chức phụ trách "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" của các xã, phường.

Thị xã đã triển khai áp dụng 100% biểu mẫu ban hành kèm theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên gồm: Mẫu phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; Mẫu sổ theo dõi hồ sơ; Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

Thị xã đã triển khai việc cung cấp dịch vụ chuyển pháp hồ sơ hành chính Bưu điện tại "Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết" của Văn phòng HĐND và UBND thị xã đến các xã, phường cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

a) Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp: UBND thị xã đã tổ chức được 01 cuộc đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã

và tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 25/6/2015 của Chính phủ Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, từng bước ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh.

b) Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, được thực hiện đúng theo quy định của Luật Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn của cấp trên theo định kỳ 1 lần/tuần. UBND thị xã đã tiếp được 75 lượt công dân, tổ chức 04 cuộc đối thoại trực tiếp với công dân, có 06 lượt người dự. Tiếp nhận 78 đơn; trong đó có 11 khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết; đơn không thuộc thẩm quyền 67 đơn, đã chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét giải quyết; kết quả đã xem xét giải quyết được 09 đơn, đạt 81,82% số đơn; còn tồn đọng đang xem xét giải quyết 02 đơn.

c) Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc họp theo hướng giảm bớt các cuộc họp không cần thiết, nội dung các cuộc họp đều được gửi trước để các đại biểu nghiên cứu trước, rút ngắn thời gian trình bày văn bản tại hội nghị, tăng thời gian cho đại biểu phát biểu ý kiến. Công tác thông tin, báo cáo đều được thực hiện đúng theo quy định của trên.

9. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu

Nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành chính; đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu. Qua kết quả triển khai đã tạo được sự chuyển biến trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là nâng cao được tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; trong sử dụng thời gian làm việc tại đơn vị; cải tiến được tác phong làm việc; thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy chế, quy định của ngành... đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác CCHC trên địa bàn thị xã trong năm 2016 tiếp tục thu được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện luôn được Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường quan tâm. Công tác cải các thể chế luôn được triển khai thực hiện đúng theo quy định; chất lượng ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các VBQPPL ngày càng được nâng lên; công tác niêm yết, công khai các TTHC được cập nhật kịp thời. Công tác quản lý, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và công tác khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức được triển khai thực hiện đúng quy định. Chất lượng hoạt động của cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông"

từng bước đi vào nề nếp; cơ sở vật chất được đầu tư mới tương đối đầy đủ và hiện đại đáp ứng yêu cầu hoạt động trong tình hình hiện nay (đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã); tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt cao. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức được đổi mới, chấn chỉnh và có nhiều tiến bộ. Hiệu quả tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính cấp thị xã ngày càng được nâng lên. Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng mở rộng; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát được quan tâm hơn. Từ đó góp phần rất quan trọng vào kết quả của công tác CCHC trên địa bàn của thị xã trong thời gian qua.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh đó, công tác CCHC còn một số hạn chế, tồn tại như: Công tác tuyên truyền, nhân rộng những mô hình, điển hình về công tác CCHC còn ít; công tác rà soát VBQPPL và TTHC chưa được thường xuyên. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác CCHC nói chung và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường còn nhiều khó khăn, diện tích phòng làm việc thì nhỏ hẹp, các trang thiết bị (máy vi tính, máy photocopy, tủ đựng hồ sơ, bàn, ghế làm việc và bàn ghế tiếp công dân) được đầu tư, trang bị trước đây đã bị hư hỏng. Cán bộ, công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết về trình độ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC hiện nay. Việc thực hiện mô hình cơ chế một cửa ở cấp xã, phường kết quả chưa đạt được theo yêu cầu kế hoạch. Việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU, của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong giờ giấc làm việc, đã có ảnh hưởng nhất định đến kết quả chung về công tác CCHC của địa phương trong thời gian qua.

3. Nguyên nhân hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC thường xuyên thay đổi, nhưng việc hướng dẫn, cụ thể hóa nội dung thực hiện của cơ quan chuyên môn cấp trên còn chậm; một số TTHC và quy trình thực hiện trên lĩnh vực đất đai; lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất... còn nhiều và phức tạp, nên việc thực hiện của cơ sở cũng gặp không ít khó khăn.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số ít cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quan tâm đến công tác CCHC nên từng lúc thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; trong tổ chức thực hiện thiếu kiên quyết và chưa có sự tập trung cao.

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp phụ trách các hoạt động trên lĩnh vực CCHC thường xuyên thay đổi; trình độ chuyên môn, năng lực công tác còn hạn chế (nhất là cấp xã, phường).

IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ; Kế hoạch Số 48/KH-UBND ngày

04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020. Trong năm 2017, UBND thị xã Vĩnh Châu sẽ tập trung triển khai tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác CCHC như sau:

1. Nhiệm vụ

1.1. Cải cách thể chế

a) Triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2012 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 và Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng; tiếp tục thực hiện Kế hoạch về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của BCH Thị ủy về việc đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Đồng thời tập trung rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các chính sách của địa phương.

b) Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL; tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng văn bản. Thường xuyên rà soát VBQPPL để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với pháp luật hiện hành, nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường nhằm thực hiện hoàn thành đúng tiến độ và có hiệu quả Đề án đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm những TTHC không còn phù hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã, phường, các ngành và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND thị xã; nghiên cứu mở rộng các lĩnh vực thực hiện và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các lĩnh vực thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông khi có sự điều chỉnh, thay đổi về chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức nghiêm túc việc rà soát, niêm yết, công khai các TTHC; đảm bảo công khai, minh bạch về thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định. Xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức tùy tiện đặt ra các quy định, thủ tục trái luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 tại UBND thị xã; các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã và UBND xã, phường. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân của UBND các cấp. Đầu tư, trang bị, nâng cấp cơ sở vật chất cho một số đơn vị xã, phường. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư vốn để xây dựng mới trụ sở một số xã, phường còn lại.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn UBND thị xã, UBND xã, phường theo hướng tinh gọn, hoạt

động có chất lượng, hiệu quả; gắn với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch cộng chức, viên chức đã được xác định. Thực hiện tốt quy chế tuyển dụng công chức, viên chức cấp thị xã, cấp xã, phường, trên cơ sở công khai, dân chủ, minh bạch để tiếp nhận, tuyển chọn được người có năng lực, phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng vào làm việc trong các cơ quan nhà nước;

b) Chỉ đạo các ngành cấp thị xã, UBND xã, phường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai thực Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Quy chế làm việc cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ mới.

c) Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà nước. Triển khai mạnh việc phân cấp và giao quyền chủ động cho Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; gắn với việc tăng cường mở rộng dân chủ cơ sở và trách nhiệm quyền hạn của chính quyền cơ sở.

1.4. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

a) Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan hành chính các cấp. Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 10/CT-UBND của UBND tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU của Ban thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ của công chức, viên chức ở một số đơn vị, nhằm nâng cao trách nhiệm, ý thức phục vụ công dân của công chức, viên chức.

b) Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu giai đoạn 2015 – 2021.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng nâng cao, chuyên nghiệp; đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức; chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là những cán bộ, công chức thường xuyên tiếp xúc với người dân. Thực hiện đúng, đủ các quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho địa phương theo quy định của UBND tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện chuẩn hóa đối với cán bộ, xã, phường; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường.

e) Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức; nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao trách nhiệm, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ và ý thức phục vụ công dân của cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện việc thuyên chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, của Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng theo quy định.

g) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính.

1.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ đối với các cơ quan hành chính và UBND xã, phường; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2016 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Tranh thủ các nguồn vốn của cấp trên để xây dựng mới một số trụ sở xã, phường, cơ quan hành chính; nhất là đối với các xã xây dựng nông thôn mới; các cơ quan đã bị hư hỏng nặng. Trang bị mới cơ sở vật chất cho các cơ quan, đơn vị để đủ điều kiện triển khai thực hiện công tác CCHC theo cơ chế một cửa liên thông và các đơn vị còn thiếu hoặc bị hư hỏng.

b) Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin (gồm mạng LAN và Internet) vào hoạt động của cơ quan ban ngành thị xã và UBND các xã, phường. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử; xây dựng hộp thư điện tử, hộp thư góp ý, đường dây điện thoại nóng.

c) Triển khai thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong chính quyền địa phương; chấn chỉnh phong cách, tác phong, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường công tác kiểm tra việc đeo thẻ công chức của cán bộ, công chức, viên chức thị xã, các xã, phường.

1.7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Tăng cường công tác tuyên truyền, học tập cho cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC, đặc biệt là công tác cải cách TTHC. Tập trung vào các nội dung sau: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ; Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ; Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách TTHC trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ; ; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 06-NQ/TU của BCH Thị ủy về việc đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; các Kế hoạch về thực hiện chương trình cải cách TTHC giai đoạn 2016 – 2020…..

2 Giải pháp

Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND xã, phường tham mưu cho cấp ủy tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ theo thẩm quyền quản lý; giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND xã, phường cần xác định nhiệm vụ thực hiện công tác CCHC là một trong những tiêu chí cơ bản đánh giá trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị; việc xét thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật phải gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ CCHC trong cơ quan, đơn vị và địa phương.

Giao cho phòng Nội vụ có trách nhiệm phối hợp Phòng Văn hóa và thông tin, Đài Truyền thanh thị xã tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC. Đồng thời phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu cho UBND thị xã xem xét, trang bị cơ sở vật chất cho các địa phương, đơn vị phục vụ các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị UBND tỉnh Sóc Trăng có kế hoạch đầu tư xây dựng mới trụ sở của UBND các xã, phường còn lại đạt chuẩn theo quy định; nhằm tạo điều kiện cho địa phương triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là triển khai thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông trong thời gian tới.

2. Các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh có kế hoạch hỗ trợ địa phương trong việc đầu tư mới (đối với những đơn vị chưa có) và nâng cấp (đối với những đơn vị đã được đầu tư trước đây) phần mềm liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; phần mềm quản lý cán bộ, công chứng, viên chức; phầm mềm về quản lý văn bản chuyên ngành… nhằm tạo điều kiện cho địa phương thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là kết quả hoạt động công tác CCHC năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của UBND thị xã Vĩnh Châu./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Thắng

Nơi nhận:
-Sở Nội vụ Sóc Trăng;
-TTTU-TT.HĐND thị xã;
-Chủ tịch và các PCT;
-Phòng Nội vụ;
-Lưu VT, NC.

BẢNG PHỤ LỤC

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả"

của Văn phòng HĐND - UBND thị xã và UBND các xã, phường

(Kèm theo Báo cáo số 163 /BC-UBND ngày 14 / 12 /2016 của UBND thị xã Vĩnh Châu)

Số TT	Tên lĩnh vực	Hồ sơ nhận trong kỳ					Kết quả đã giải quyết						Chưa giải quyết					
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó				Tổng số	Tỷ lệ %	Trong đó			
			Tồn kỳ trước		Nhận trong kỳ				Đúng hạn		Quá hạn				Trong hạn		Quá hạn	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã	**3,427**			**3,427**	**100.00**	**3,336**	**97.34**	**3,324**	**99.64**	**12**	**0.36**	**91**	**2.66**	**91**	**100.00**	-	-
1	Hộ tịch, chứng thực	984			984	100.00	984	100.00	984	100.00								
2	Đăng ký kinh doanh	377			377	100.00	377	100.00	377	100.00								
3	Môi trường	37			37	100.00	37	100.00	37	100.00								
4	Xây dựng	66			66	100.00	66	100.00	66	100.00								
5	Đất đai	1,963			1,963	100.00	1,872	95.36	1,860	99.36	12	0.64	91	4.64	91	100.00	-	
5	Hồ sơ đất thế chấp																	
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường	**50,065**			**50,065**	**100.00**	**50,065**	**100.00**	**50,065**	**100.00**								
1	Lĩnh vực Hộ tịch	16,591			16,591	100.00	16,591	100.00	16,591	100.00								
2	Lĩnh vực công chứng, chứng thực	24,670			24,670	100.00	24,670	100.00	24,670	100.00								
3	Lĩnh vực xây dựng	79			79		79		79									
4	Lĩnh vực Đất đai	854			854	100.00	854	100.00	854	100.00								
5	Lĩnh vực khác	7,871			7,871	100.00	7,871	100.00	7,871	100.00								
Tổng cộng		**53,492**	-		**53,492**	**100.00**	**53,401**	**99.83**	**53,389**	**99.98**	**12**	**0.02**	**91**	**0.17**	**91**	**100.00**		

PHỤ LỤC 02

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN LÀM VIỆC TẠI "BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ" THỊ XÃ VĨNH CHÂU

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 163 /BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Trình độ			Cơ quan quản lý	Ghi chú (Biên chế hay hợp đồng)
		Nam	Nữ		Học vấn	Chuyên môn	Chính trị		
1	Duy Phương Loan		1987	Kinh	12/12	Thạc sỹ	Sơ cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Biên chế
2	Hồ Văn Khánh	1979		Kinh	12/12	Đại học	Cao cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Biên chế
3	Trần Quốc Minh	1991		Kinh	12/12	Đại học	Sơ cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Hợp đồng
4	Phan Thị Hồng Chi		1985	Kinh	12/12	Đại học	Sơ cấp	Phòng Tư pháp	Biên chế
5	Lê Trường An	1990		Kinh	12/12	Đại học	Sơ cấp	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Hợp đồng
6	Lý Thúy Oanh		1982	Kinh	12/12	Đại học	Sơ cấp	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Biên chế
7	Nguyễn Chánh Phước	1965		Kinh	12/12	Trung cấp	Trung cấp	Chi cục Thuế	Biên chế